

Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 16 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2025, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 03 con chung là Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 17/05/2017, Nguyễn Anh T, sinh ngày 21/10/2019 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 26/04/2022.

Chị H và anh H1 thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn, chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 21/10/2019 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 26/04/2022; anh H1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Tuấn P, sinh

ngày 17/05/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh H1 thống nhất: Anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Anh T với mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng, kể từ ngày 16/01/2025 đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với 02 con chung Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Tuấn P, chị H và anh H1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị H, anh H1 được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H, anh H1 thực hiện quyền này.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh H1 chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003550 ngày 07/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Mỹ Thái;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiêm

